TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2022/HS-ST Ngày 12 - 4 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Thiệu Khắc Yên

2. Bà Bùi Thị Vân

Thư ký phiên toà: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 29/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1991 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1962; con bà Ngọ Thị T, sinh năm 1967; bố mẹ hiện đang sinh sống và làm ruộng tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Nhân thân: Ngày 01/01/2015 bị Công an xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình; Ngày 15/02/2015 bị Coog an xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 02/10/2021 chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến 28/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/12/2021, Nguyễn Đình T đi từ nhà ra đường lớn của xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xin đi nhờ xe máy của người qua đường để đến khu vực bờ đê thuộc địa phận phường Đông Tân, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì xuống xe. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết, nghĩ người này có ma túy bán nên T hỏi mua và được người này đồng ý. T đưa cho người này 200.000 đồng và đợi khoảng 20 phút thì người này quay lại đưa cho T một gói ma túy. Sau khi mua xong, T xin đi nhờ xe máy của người đi đường để về nhà, khi đi đến địa phận thôn Thái Bình, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì xuống xe đi bộ để về nhà. Khi đang đi bộ tại đoạn đường thuộc thôn Thái Bình, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 gói nhỏ ma túy T đang cầm trong bàn tay phải. Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa T cùng tang vật về Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để tiến hành điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đinh T tại thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhưng Cơ quan CSĐT không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 19/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của T.

Tại bản kết luận giám định số 104/PC09 ngày 23/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,190g (*không phẩy một chín không gam*), loại *Heroin*.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đình T, do không có chứng cứ, tài liệu nào phản ảnh người đàn ông trên là ai nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh.

* Vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,155g (*không phẩy một năm năm gam*) chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSNC ngày 08/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Quan điểm bào chữa của bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng*: Người bào chữa hoàn toàn đồng ý với tội danh và điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo vì nhận thức thấp, số lượng ma túy ít, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không bổ sung lời bào chữa của bà Hoàng và không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Ngày 19/11/2021, bị cáo đón xe từ nhà ra khu vực bờ đê thuộc phường Đông Tân, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy trị giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi nhờ xe về nhà, khi đến địa phận thôn Thái Bình, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, thu giữ một gói ma túy có trọng lượng 0,190g (*không phẩy một chín không gam*), loại *Heroin* mà bị cáo đang cầm trong tay.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đình T như mô tả của bị cáo nhưng Cơ quan điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất cấm mua bán và sử dụng, những người sử dụng ma túy sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ và việc sử dụng ma túy là một trong những con đường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS chưa có thuốc chữa trị đặc hiệu, việc sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh rất nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã được các tổ chức đoàn thể giáo dục về tác hại ma túy, nhưng bị cáo không thấy được sự nguy hiểm trong việc sử dụng ma túy, từ đó cai nghiện ma túy mà vẫn đi mua để sử dụng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định

hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và nhiều lần xử phạt hành chính nhưng không chịu sửa chữa, bị cáo vừa hết thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ việc sử dụng ma túy nên đã phạm tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xử lý vật chứng:

Ma túy là một loại hàng hóa được nhà nước thống nhất quản lý, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy cần miễn an phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Đình T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (19/12/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói ma túy có khối lượng 0,155g (*Không phẩy một năm lăm gam)*, loại *Heroine* hoàn mẫu sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 giữa Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình T.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Khắc Yên **Bùi Thị Vân** **Võ Kỳ Anh**